TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1187/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 16-11-2017
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Thương
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Liên Hương
Ông Đặng Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trúc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 699/2017/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đinh Kim H, sinh năm 1971. Cư trú tại: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Ông Lê Công L, sinh năm 1966. Cư trú tại: đường K, Phường G, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn ngày 06 tháng 7 năm 2017, tại bản tự khai nguyên đơn – bà Đinh Kim H trình bày: Bà và ông Lê Công L chung sống từ năm 2008, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Bình Dương. Hai năm đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tương đối hạnh phúc đến năm thứ ba thì mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông L thay đổi tính tình, thay đổi tình cảm, thường hay vắng nhà nên giữa hai vợ chồng luôn bất hòa không còn tình cảm với nhau, vợ chồng đã sống ly thân. Nay bà xác định tình cảm không còn, khả năng hàn gắn không có nên yêu cầu được ly hôn ông L để ổn định cuộc sống.

Về con chung; về tài sản chung; về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn ly hôn.

Về phía bị đơn, ông Lê Công L vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin ly hôn đối với bị đơn, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại quận Tân Bình, căn cứ vào khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn có mặt. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

[3.1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 42, quyển số 12/2008 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/5/2008 thì quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn, bị đơn là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo nguyên đơn trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Hiện vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm nhau nên nguyên đơn vẫn yêu cầu được ly hôn bị đơn.

[3.2] Qua trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: nguyên đơn và bị đơn kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Khi mâu thuẫn xảy ra, các bên không giải quyết được mâu thuẫn mà lại chọn cách sống ly thân, mạnh ai nấy sống không còn sự quan tâm lẫn nhau, từ đó làm cho cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Về phía bị đơn, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi quyết định đưa vụ án ra xét xử vẫn không đến Tòa để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài sẽ không mang lại hạnh phúc cho các bên. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về con chung; về tài sản chung; về nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng do nguyên đơn chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; 35, 39, 147, 177; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 ; Điều 147, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Bà Đinh Kim H được ly hôn ông Lê Công L.

2. Về con chung; về tài sản chung; về nợ chung: Bà H khai không có.

3. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006572 ngày 18/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận
- TAND TP.HCM;
- THADS Q.TB;
- UBND Xã B, Huyện C,T. Bình Dương.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Võ Thị Kim Thương